

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

**BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ viễn thông
bắt buộc quản lý chất lượng**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 33/2006/QĐ-BBCVT ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành “Quy định về quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông”;

Xét Tờ trình số 28/QLCL-CLDV ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số 177/2003/QĐ-BBCVT ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Giám đốc các Sở Bưu chính, Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyên phát, dịch vụ chuyên phát nhanh, dịch vụ viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Trung Tá

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

**DANH MỤC DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
BẮT BUỘC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-BBCVT
ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)*

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng
1.	Dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất	TCN 68-176: 2006
2.	Dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất	TCN 68-186: 2006
3.	Dịch vụ truy nhập Internet ADSL	TCN 68-227: 2004
4.	Dịch vụ truy nhập Internet gián tiếp qua mạng viễn thông cố định mặt đất	TCN 68-218: 2006
5.	Dịch vụ kết nối Internet	TCN 68-218: 2006

09693271

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2006/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 181/2006/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tiền lương đối với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Căn cứ Quyết định số 181/2006/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tiền lương đối với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.

Đối tượng áp dụng là viên chức quản lý và người lao động làm việc tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, bao gồm:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty;
2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty (không kể Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng);
3. Trưởng phòng, phó trưởng phòng Tổng công ty; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng các công ty thành viên; Trưởng, phó trưởng các Chi nhánh và Văn phòng đại diện trực thuộc Tổng công ty;
4. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về hợp đồng lao động.

II. CHUYỂN XẾP LƯƠNG.

Việc chuyển xếp lương theo thang lương, bảng lương quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ được quy định như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty được xếp lương theo bảng lương của thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị và bảng lương của Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước hạng đặc biệt.

Riêng đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, nếu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thì xếp vào bậc 2 của thành viên Hội đồng quản trị và khi đủ điều kiện nâng bậc lương thì được vận dụng xếp vào bậc 1/2 của chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2. Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng các công ty thành viên (hạch toán độc lập và hạch toán phụ thuộc) xếp lương theo hạng công ty (từ hạng I đến hạng III), bảng lương của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

Trong thời gian chưa xây dựng được tiêu chuẩn xếp hạng, tạm thời xếp lương theo công ty nhà nước hạng II hoặc hạng III theo quy định tại điểm a, khoản 1, mục II Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính.

3. Việc chuyển xếp lương đối với các chức danh quy định tại khoản 1 và 2, mục II Thông tư này thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC nêu trên.

4. Các thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (không kể Trưởng Ban kiểm soát) được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc theo quy định tại Thông tư số 03/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Trưởng phòng, phó trưởng phòng; Thành viên Ban kiểm soát (không kể Trưởng ban kiểm soát); Trưởng, phó trưởng các Chi nhánh và Văn phòng đại diện trực thuộc Tổng công ty; Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên thừa hành phục vụ căn cứ vào công việc được giao, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ viên chức, nhân viên để xếp lương vào ngạch, bậc theo bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ.

Trưởng phòng, phó trưởng phòng; Trưởng, phó trưởng các Chi nhánh và Văn phòng đại diện trực thuộc Tổng công ty còn được hưởng phụ cấp giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng công ty nhà nước hạng đặc biệt.

6. Công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh, căn cứ vào công việc được giao, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân để xếp lương tương ứng vào bậc của các thang lương, bảng lương cho phù hợp với công việc đảm nhận.

7. Đối với người lao động làm việc ở khu vực khác chuyển đến làm việc tại Tổng công ty, việc chuyển xếp lương theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, mục II Thông tư số 19/2000/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 8 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. QUẢN LÝ TIỀN LƯƠNG VÀ THU NHẬP:

Việc quản lý tiền lương và thu nhập được quy định như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty; Giám đốc các công ty thành viên hạch toán độc lập áp dụng chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 207/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và Thông tư số 08/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thành viên Ban kiểm soát (không kể Trưởng ban Kiểm soát), Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty; Phó giám đốc và Kế toán trưởng các công ty thành viên hạch toán độc lập; Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng các công ty thành viên hạch toán phụ thuộc và Trưởng, Phó trưởng các chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc Tổng công ty và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng quản lý lao động, tiền lương và thu nhập theo quy định tại Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và Thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Trong 2 năm từ 2006 đến 2007, quỹ tiền lương hàng năm được quy định như sau:

a) Quỹ tiền lương của các chức danh tại khoản 2, mục III Thông tư này không theo đơn giá tiền lương, mà được xác định trên cơ sở số lao động (quỹ tiền lương kế hoạch được xác định theo số lao động kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện được xác định theo số lao động thực tế sử dụng bình quân), hệ số lương và phụ cấp

lương bình quân, mức lương tối thiểu chung và hệ số điều chỉnh tăng thêm trước ngày 01 tháng 10 năm 2006 không quá 2 lần so với mức lương tối thiểu chung quy định tại Điều 4 Nghị định số 206/2004/NĐ-CP nêu trên, từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 trở đi không quá 1,34 lần so với mức lương tối thiểu chung quy định tại Điều 4 Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ.

Số lao động kế hoạch và số lao động thực tế sử dụng bình quân được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 và Thông tư số 08/1998/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 1998 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Quỹ tiền lương của các chức danh tại khoản 1, mục III Thông tư này được xác định theo quy định tại Nghị định số 207/2004/NĐ-CP và Thông tư số 08/2005/TT-BLĐTBXH nêu trên.

c) Khi áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm để tính quỹ tiền lương năm 2006 và năm 2007 chưa tính đến các điều kiện về năng suất lao động và lợi nhuận quy định tại Điều 4 Nghị định số 206/2004/NĐ-CP nêu trên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước có trách nhiệm:

a) Quyết định chuyển xếp lương đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty (không kể Trưởng ban Kiểm soát), Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng các công ty thành viên và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

b) Đề nghị Bộ Tài chính quyết định xếp lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty;

c) Xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch theo quy định tại khoản 3, mục III Thông tư này, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính thẩm định trước khi thực hiện;

d) Xây dựng đơn giá tiền lương và quỹ tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và Giám đốc các công ty thành viên hạch toán độc lập, báo cáo Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính thẩm định từ năm 2008 trở đi.

đ) Xây dựng tiêu chuẩn xếp hạng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số

23/2005/ TTLT-BLĐTBXH-BTC nêu trên và đề nghị Liên Bộ ban hành để xếp hạng chính thức đối với các công ty thành viên;

e) Thực hiện chế độ cáo cáo tình hình lao động, tiền lương và thu nhập theo đúng quy định của Chính phủ đối với công ty nhà nước.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Xem xét, quyết định chuyển xếp lương đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Tổng công ty;

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định đơn giá tiền lương và phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của Tổng công ty từ năm 2008 trở đi.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị Bộ Tài chính và Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Duy Đồng

